CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Số: 79 /2023/QĐ-TGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 04/05/2023)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;*
- *Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;*
- *Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu THI (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/05/2023.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 04/05/2023 bao gồm 394 mã chứng khoán (trong đó 282 mã chứng khoán sàn HSX và 112 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 74/2023/QĐ-TGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 04/05/2023

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	AAT		2	AMV
3	ABT		3	BAB
4	ACB		4	BAX
5	ACC		5	BCC
6	ACL		6	BCF
7	ADG		7	BNA
8	ADS		8	BPC
9	AGG		9	BTS
10	AGR		10	BVS
11	ANV		11	C69
12	ASM		12	CAP
13	BAF		13	CDN
14	BBC		14	CEO
15	BCG		15	CLH
16	BCM		16	DHP
17	BFC		17	DHT
18	BHN		18	DL1
19	BIC		19	DNP
20	BID		20	DP3
21	BKG		21	DTD
22	BMC		22	DXP
23	BMI		23	EID
24	BMP		24	EVS
25	BRC		25	GIC
26	BSI		26	GKM
27	BTP		27	GMX
28	BVH		28	HAT
29	BWE		29	HCC
30	C32		30	HDA
31	C47		31	HHC
32	CAV		32	HJS
33	CCL		33	HLC
34	CDC		34	HLD
35	CHP		35	HMR
36	CII		36	HOM

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
37	CKG		37	HTC
38	CLC		38	HUT
39	CLL		39	HVT
40	CMG		40	IDC
41	CMX		41	IDJ
42	CNG		42	IDV
43	CRC		43	INN
44	CRE		44	IPA
45	CSM		45	LAS
46	CSV		46	LHC
47	CTD		47	LIG
48	CTF		48	MBG
49	CTG		49	MBS
50	CTI		50	MCF
51	CTR		51	MVB
52	CTS		52	NAG
53	CVT		53	NBC
54	D2D		54	NET
55	DAG		55	NTP
56	DAH		56	NVB
57	DBC		57	ONE
58	DBD		58	PBP
59	DBT		59	PCE
60	DCL		60	PGN
61	DCM		61	PGS
62	DGC		62	PLC
63	DGW		63	PMC
64	DHA		64	PMS
65	DHC		65	PPS
66	DHG		66	PRE
67	DHM		67	PSD
68	DIG		68	PSE
69	DMC		69	PSI
70	DPG		70	PSW
71	DPM		71	PVC
72	DPR		72	PVG

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
73	DQC		73	PVI
74	DRC		74	PVS
75	DRH		75	QHD
76	DRL		76	RCL
77	DSN		77	S55
78	DVP		78	S99
79	DXG		79	SCI
80	DXS		80	SD5
81	EIB		81	SD9
82	ELC		82	SED
83	EVE		83	SGC
84	EVF		84	SHN
85	FCM		85	SLS
86	FCN		86	TA9
87	FIR		87	TAR
88	FIT		88	TDN
89	FMC		89	TDT
90	FPT		90	THT
91	FRT		91	TIG
92	FTS		92	TNG
93	GAS		93	TPP
94	GDT		94	TTC
95	GEG		95	TTT
96	GEX		96	TV3
97	GIL		97	TV4
98	GMD		98	TVD
99	GSP		99	VBC
100	GTA		100	VC3
101	GVR		101	VC7
102	HAH		102	VCC
103	HAP		103	VCS
104	HAX		104	VGS
105	HCD		105	VHE
106	HCM		106	VIF
107	HDB		107	VIT
108	HDC		108	VNC
109	HDG		109	VNF
110	HHP		110	VNR
111	HHS		111	VTV

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
112	HHV		112	WCS
113	HMC			
114	HPG			
115	HQC			
116	HSG			
117	HSL			
118	HT1			
119	HTI			
120	HTL			
121	HTN			
122	HTV			
123	HUB			
124	HVH			
125	ICT			
126	IDI			
127	IJC			
128	ILB			
129	IMP			
130	ITC			
131	ITD			
132	KBC			
133	KDC			
134	KDH			
135	KHG			
136	KHP			
137	KMR			
138	KOS			
139	KPF			
140	KSB			
141	L10			
142	LBM			
143	LCG			
144	LGC			
145	LIX			
146	LPB			
147	LSS			
148	MBB			
149	MIG			
150	MSB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
151	MSH			
152	MSN			
153	MWG			
154	NAF			
155	NBB			
156	NCT			
157	NHA			
158	NHH			
159	NLG			
160	NNC			
161	NSC			
162	NT2			
163	NTL			
164	OCB			
165	OPC			
166	ORS			
167	PAC			
168	PAN			
169	PC1			
170	PDN			
171	PET			
172	PGC			
173	PGD			
174	PGI			
175	PGV			
176	PHC			
177	PHR			
178	PJT			
179	PLX			
180	PNJ			
181	POW			
182	PTB			
183	PVT			
184	QCG			
185	RAL			
186	REE			
187	S4A			
188	SAB			
189	SAM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
190	SAV			
191	SBA			
192	SBT			
193	SC5			
194	SCR			
195	SCS			
196	SFC			
197	SFG			
198	SFI			
199	SGN			
200	SGR			
201	SHA			
202	SHB			
203	SHI			
204	SHP			
205	SJD			
206	SJS			
207	SKG			
208	SMB			
209	SPM			
210	SRC			
211	SSB			
212	SSC			
213	SSI			
214	ST8			
215	STB			
216	STG			
217	STK			
218	SVC			
219	SVI			
220	SVT			
221	SZC			
222	SZL			
223	TBC			
224	TCB			
225	TCD			
226	TCH			
227	TCL			
228	TCM			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
229	TCO			
230	TCT			
231	TDC			
232	TDG			
233	TDM			
234	TDP			
235	TEG			
236	THG			
237	TIP			
238	TLD			
239	TLG			
240	TLH			
241	TMP			
242	TMS			
243	TN1			
244	TNC			
245	TNH			
246	TPB			
247	TRA			
248	TRC			
249	TTA			
250	TV2			
251	TVS			
252	TVT			
253	TYA			
254	UIC			
255	VCB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
256	VCG			
257	VCI			
258	VDP			
259	VGC			
260	VHC			
261	VHM			
262	VIB			
263	VIC			
264	VIP			
265	VIX			
266	VND			
267	VNE			
268	VNM			
269	VOS			
270	VPB			
271	VPG			
272	VPH			
273	VPI			
274	VPS			
275	VRC			
276	VRE			
277	VSC			
278	VSH			
279	VSI			
280	VTO			
281	YBM			
282	YEG			